



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Xã Cuối Đàng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

Trưởng THPT số 1 Nguyễn Trãi

KẾT QUẢ THI LẠI KHỐI 11 - NĂM HỌC 2025-2026

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Ngoại ngữ 1	GDTC	GDQP AN	HDTN
1	H Yôra Niê	11A02	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	3.5	6.8	6.7	7.8	7.5	Đ	6.9	6.7	3.3	Đ	9.1	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Ngoại ngữ I	GDTC	GDQP AN	HĐTN
1	Y Tú Niê	11A03	KT, Đánh giá lại	Đạt	Chưa đạt	Ở lại lớp	2.8	1.6	5.2	6.1	5.9	Đ	6.3	6.9	1.8	Đ	8.3	Đ
2	Y Việt Niê	11A03	KT, Đánh giá lại	Đạt	Chưa đạt	Ở lại lớp	3.5	1.3	5.3	7.3	5.1	Đ	5.3	7.3	2.3	Đ	6.8	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	GDTC	Ngoại ngữ 1	Giáo dục thể chất	GDQP AN	HĐTN
1	Y Đam Săn Ayün	11A04	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	3.0	6.4	5.8	7.2	Đ	4.8	6.5	6.2	5.7	Đ	8.0	Đ
2	Y Wênh Hwing	11A04	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	2.0	6.7	6.7	7.5	Đ	5.5	7.1	6.2	5.5	Đ	8.2	Đ
3	Y Nam Niê	11A04	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	1.0	6.2	6.8	7.0	Đ	4.3	6.6	5.2	5.6	Đ	7.6	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại			Kết quả môn học											
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	KTPL	Ngoại ngữ 1	GDTC	GDQP AN	HĐTN
1	Y Tinh Niê	11A06	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	2.0	5.3	6.2	6.0	Đ	5.1	6.3	5.7	5.5	Đ	7.6	Đ

2	Đậu Văn Tiến Vũ	11A06	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	1.8	5.9	5.8	6.3	Đ	5.9	6.5	5.3	5.0	Đ	8.7	Đ
---	--------------------	-------	---------------------	-----	----------	-----------	-----	-----	-----	-----	---	-----	-----	-----	-----	---	-----	---

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại		Kết quả môn học												HDTN
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Hóa học	Giao tiếp và phương	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	KTPL	Ngoại ngữ 1	Giao tiếp và thái	GDQP AN	KTNN	
1	Bùi Xuân Trung	11A07	KT, Đánh giá lại	Khá	Đạt	Lên lớp	5.0	5.3	Đ	6.4	7.7	7.7	6.2	5.1	Đ	9.1	7.2	Đ

Xã Cuối Đăng, ngày 14 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Phan Bá Lê Hiền

KẾT QUẢ THI LẠI KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại		Kết quả môn học										GDQP AN	KTCN	HDTRN
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Ngoại ngữ 1	GDTC			
1	H Diệu Niê	10A01	KT, Đánh giá lại	Khá	Đạt	Lên lớp	5.0	6.9	6.1	6.1	Đ	5.6	6.6	6.0	Đ	8.6	5.2	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại		Kết quả môn học										GDQP AN	KTCN	HDTRN
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Ngoại ngữ 1	GDTC			
2	Y Lực Ayün	10A02	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5	7.8	8.3	6.3	Đ	1.8	5.4	3.3	Đ	8.6	5.5	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại		Kết quả môn học										GDQP AN	KTCN	HDTRN
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	GDTC		
3	Y Danh Hùng Ayün	10A07	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.0	6.8	7.6	6.5	Đ	4.5	5.0	5.5	2.3	Đ	7.9	Đ

ST T	Họ và tên	Lớp	Loại	Kết quả đánh giá lại		Kết quả môn học										GDQP AN	KTCN	HDTRN
				Rèn luyện	Học tập	Thuộc diện	Toán	Vật lí	Hóa học	Tin học	GD ĐP	Ngữ Văn	Lịch sử	Địa lí	Ngoại ngữ 1	GDTC		
4	Y Thái Niê	10A08	KT, Đánh giá lại	Khá	Chưa đạt	Ở lại lớp	5.9	5.8	7.5	7.0	Đ	2.3	6.1	5.0	6.4	Đ	7.3	Đ

Xã Cuôr Đàng ngày 18 tháng 08 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG HỌC PHỔ THÔNG
NGUYỄN TRÃI ĐẮK LẮK
Phạm Bá Lê Hiền